

SỞ GD&ĐT CẦN THƠ**TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 03 - THÁNG 05 - 2017****Bài Thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần: Hóa Học***Thời gian làm bài: 50 phút.*

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

Mã đề thi 001**NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)***Câu 41:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Alanin $\xrightarrow{CH_3OH/HCl}$ X \xrightarrow{NaOH} Y. Chất Y làA. CH₃-CH(NH₃)ClCOOH.B. CH₃-CH(NH₃Cl)COONa.C. CH₃-CH(NH₂)COOH.D. CH₃-CH(NH₂)COONa.**Câu 42:** Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân ?

A. Tinh bột.

B. Saccarozơ.

C. Protein.

D. Glucozơ.

Câu 43: Chất X là một bazơ mạnh, được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp như sản xuất clorua vôi (CaOCl₂), vật liệu xây dựng. Công thức của X là

A. KOH.

B. Ca(OH)₂.C. Ba(OH)₂.

D. NaOH.

Câu 44: Một loại nước đun sôi thì mất tính cứng. Trong loại nước cứng này có hòa tan những hợp chất nào sau đây ?A. Ca(HCO₃)₂, MgCl₂.B. CaSO₄, MgCl₂.C. Mg(HCO₃)₂, CaCl₂.D. Ca(HCO₃)₂, Mg(HCO₃)₂.**Câu 45:** Công thức chung của amin no, đơn chức, mạch hở làA. C_nH_{2n-1}N (n ≥ 2).B. C_nH_{2n+1}N (n ≥ 2).C. C_nH_{2n-5}N (n ≥ 6).D. C_nH_{2n+3}N (n ≥ 1).**Câu 46:** Cho các chất sau: FeCO₃, Fe₃O₄, FeS, Fe(OH)₂. Nếu hòa tan cùng số mol mỗi chất vào dung dịch H₂SO₄ đặc, nóng (dư) thì chất tạo ra số mol khí lớn nhất làA. Fe₃O₄.B. Fe(OH)₂.

C. FeS.

D. FeCO₃.**Câu 47:** Cho dãy các chất: tinh bột, xenlulozơ, glucozơ, fructozơ, saccarozơ. Số chất trong dãy thuộc loại monosaccarit là

A. 3.

B. 4.

C. 1.

D. 2.

Câu 48: Cho các hidroxit: NaOH, Mg(OH)₂, Fe(OH)₃, Al(OH)₃. Hidroxit có tính bazơ mạnh nhất là

A. NaOH.

B. Al(OH)₃.C. Mg(OH)₂.D. Fe(OH)₃.**Câu 49:** Cho dãy các dung dịch: glucozơ, saccarozơ, etanol, glixerol. Số dung dịch trong dãy phản ứng được với Cu(OH)₂ ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch có màu xanh lam là

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 50: Hòa tan hoàn toàn m gam sắt bằng dung dịch H₂SO₄ loãng (dư) thu được 3,36 lít khí (đktc). Giá trị của m là

A. 5,6.

B. 9,6.

C. 2,8.

D. 8,4.

Câu 51: Dãy gồm các ion nào sau đây có thể tồn tại trong cùng một dung dịch?A. Ag⁺, Fe²⁺, NO₃⁻, SO₄²⁻.B. Fe²⁺, NO₃⁻, Cl⁻, H⁺.C. Ba²⁺, Na⁺, HSO₄⁻, OH⁻.D. Cu²⁺, Fe³⁺, SO₄²⁻, NO₃⁻.**Câu 52:** Hấp thụ hoàn toàn 0,672 lít khí CO₂ (đktc) vào 1,0 lít dung dịch gồm NaOH 0,025M và Ca(OH)₂ 0,0125M, thu được x gam kết tủa. Giá trị của x là

A. 0,75.

B. 2,00.

C. 1,00.

D. 1,25.

Câu 53: Nhôm bền trong môi trường không khí và nước do:A. Có màng oxit Al₂O₃ bền vững bảo vệ.

B. Nhôm có tính thụ động với không khí và nước.

C. Nhôm là kim loại kém hoạt động.

D. Có màng hidroxit Al₂O₃ bền vững bảo vệ.

Câu 54: Chất *không* phải là axit béo là

- A. axit oleic. B. axit panmitic. C. axit axetic. D. axit stearic.

Câu 55: Cho các phát biểu sau:

- (1) Tất cả các kim loại kiềm đều có cùng kiểu mạng tinh thể lập phương tâm khối.
- (2) Kim loại Xesi dùng làm tế bào quang điện.
- (3) Nhiệt độ nóng chảy của các kim loại kiềm thổ giảm dần từ Be đến Ba.
- (4) Trong tự nhiên, nhôm chỉ tồn tại ở dạng hợp chất.
- (5) Công thức hóa học của quặng boxit là $Al_2O_3 \cdot 2H_2O$.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 56: Mô tả ứng dụng nào sau đây *không* đúng?

- A. Thạch cao sống dùng để bó bột, nặn tượng.
- B. Phèn chua dùng làm trong nước đục.
- C. Nhôm được dùng để làm dây dẫn điện thay cho đồng.
- D. $NaHCO_3$ dùng làm thuốc chữa đau dạ dày do thừa axit.

Câu 57: Phát biểu nào sau đây *không* đúng?

- A. Tính bazơ của các amin đều mạnh hơn NH_3 .
- B. Metylamin có tính bazơ mạnh hơn anilin.
- C. Anilin làm mất màu dung dịch nước brom.
- D. Các amin đều có khả năng nhận proton.

Câu 58: Phát nào sau đây *sai*?

- A. Tơ nilon-6,6 được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng giữa axit adipic và hexametylendiamin.
- B. Thủy tinh hữu cơ được điều chế bằng cách trùng hợp metyl metacrylat.
- C. Cao su Buna-S là sản phẩm thu được khi đun nóng buta-1,3-đien với lưu huỳnh (xúc tác Natri).
- D. Tơ capron điều chế bằng phản ứng trùng hợp caprolactam.

Câu 59: Metyl acrylat có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $CH_3COOC_2H_5$. B. $CH_3COOCH=CH_2$. C. $CH_2=CHCOOCH_3$. D. $C_2H_5COOCH_3$.

Câu 60: Để phân biệt dung dịch $Cr_2(SO_4)_3$ và dung dịch $FeCl_2$ người ta dùng lượng dư dung dịch

- A. K_2SO_4 . B. KNO_3 . C. $NaOH$. D. $NaNO_3$.

Câu 61: Dung dịch X gồm 0,02 mol $Cu(NO_3)_2$ và 0,1 mol H_2SO_4 . Khối lượng Fe tối đa phản ứng được với dung dịch X là (biết NO là sản phẩm khử duy nhất của NO_3^-)

- A. 4,48 gam. B. 3,36 gam. C. 5,60 gam. D. 2,24 gam.

Câu 62: Hỗn hợp M gồm amino axit X (phân tử có chứa một nhóm COOH), ancol đơn chức Y (Y có số mol nhỏ hơn số mol của X) và este Z tạo từ X và Y. Cho một lượng M tác dụng vừa đủ với 150 ml dung dịch NaOH 1M, thu được 16,65 gam muối và 5,76 gam ancol. Công thức của X và Y lần lượt là

- A. H_2NCH_2COOH và CH_3OH . B. $H_2NC_2H_4COOH$ và C_2H_5OH .
C. $H_2NC_2H_4COOH$ và CH_3OH . D. H_2NCH_2COOH và C_2H_5OH .

Câu 63: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Nhiệt phân $AgNO_3$.
- (b) Nung FeS_2 trong không khí.
- (c) Cho dung dịch $FeCl_2$ vào dung dịch $AgNO_3$ (dư).
- (d) Cho Fe vào dung dịch $CuSO_4$.
- (e) Cho Zn vào dung dịch $FeCl_3$ (dư).
- (f) Cho Ba vào dung dịch $CuSO_4$ (dư).

Số thí nghiệm thu được kim loại sau khi kết thúc phản ứng là

- A. 3. B. 5. C. 2. D. 4.

Câu 64: Cho các phát biểu sau về cacbohidrat:

- (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.
- (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit.
- (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan $Cu(OH)_2$, tạo phức màu xanh lam.
- (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

- (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc frutozơ) với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 thu được Ag.
- (f) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H_2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

Số phát biểu đúng là

- A. 6. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 73: Hỗn E chứa ba axit béo X, Y, Z và chất béo T được tạo ra từ X, Y, Z và glixerol. Đốt cháy hoàn toàn 52,24 gam E cần dùng vừa đủ 4,72 mol O₂. Nếu cho lượng E trên vào dung dịch nước Br₂ dư thì thấy có 0,2 mol Br₂ phản ứng. Mặt khác, cho lượng E trên vào dung dịch NaOH (dư 15% so với lượng phản ứng) thì thấy có 0,18 mol NaOH phản ứng. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 54,68. B. 55,76. C. 55,78. D. 54,28.

Câu 74: Hỗn hợp E chứa 3 este (M_X < M_Y < M_Z) đều mạch hở, đơn chức và cùng được tạo thành từ một ancol. Đốt cháy 9,34 gam E cần dùng vừa đủ 0,375 mol O₂. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn lượng E trên trong NaOH (dư) thu được 10,46 gam hỗn hợp muối. Biết số mol mỗi chất đều lớn hơn 0,014 mol. Phần trăm khối lượng của Y có trong E gần nhất với ?

- A. 25,0%. B. 24,0%. C. 22,0%. D. 23,0%.

Câu 75: X là tripeptit, Y là tetrapeptit và Z là hợp chất có CTPT là C₄H₉NO₄ (đều mạch hở). Cho 0,2 mol hỗn hợp E chứa X, Y, Z tác dụng hoàn toàn với dung dịch chứa 0,59 mol NaOH (vừa đủ). Sau phản ứng thu được 0,09 mol ancol đơn chức; dung dịch T chứa 3 muối (trong đó có muối của Ala và muối của một axit hữu cơ no, đơn chức, mạch hở) với tổng khối lượng là 59,24 gam. Phần trăm khối lượng của X trong E là

- A. 16,45%. B. 17,08%. C. 32,16%. D. 25,32%.

Câu 76: Điện phân (với các điện cực trơ, màng ngăn) dung dịch chứa m gam hỗn hợp gồm Cu(NO₃)₂ và NaCl bằng dòng điện có cường độ 2,68A. Sau thời gian 6 giờ, tại anot thoát ra 4,48 lít khí (đktc). Thêm 20 gam bột sắt vào dung dịch sau điện phân, thu được khí NO (sản phẩm khử duy nhất của NO₃⁻) và 12,4 gam chất rắn gồm hai kim loại. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 68,1. B. 86,9. C. 77,5. D. 97,5.

Câu 77: Hòa tan 2,16 gam hỗn hợp gồm Na, Al, Fe vào nước (dư), thu được 0,448 lít khí đo (đktc) và chất rắn X. Tách lấy X rồi cho vào 60 ml dung dịch CuSO₄ 1M, sau khi phản ứng hoàn toàn thu được 3,2 kim loại và dung dịch Y. Thêm từ từ dung dịch NaOH vào Y đến khi kết tủa đạt giá trị lớn nhất thì dừng lại, lọc lấy kết tủa, nung trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được chất rắn có khối lượng là

- A. 5,24 gam. B. 2,62 gam. C. 3,42 gam. D. 5,22 gam.

Câu 78: Hỗn hợp M chứa một este đơn chức X và một este ba chức Y tất cả đều mạch hở, no và không chứa nhóm chức nào khác (tỉ lệ mol tương ứng là 4 : 1). Thủy phân hoàn toàn m gam hỗn hợp M trong dung dịch NaOH, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được hai ancol CH₃OH, C₃H₅(OH)₃ và (m + 0,6) gam muối. Cho toàn bộ lượng ancol trên vào bình chứa Na (dư) thấy khối lượng bình tăng a gam. Giá trị của a là

- A. 2,27. B. 2,13. C. 3,72. D. 3,42.

Câu 79: Trộn 8,1 gam Al với 35,2 gam hỗn hợp rắn X gồm Fe, FeO, Fe₃O₄, Fe₂O₃ và Fe(NO₃)₂ thu được hỗn hợp Y. Hòa tan hoàn toàn Y vào dung dịch chứa 1,9 mol HCl và 0,15 mol HNO₃, khuấy đều cho các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Z (không chứa muối amoni) và 0,275 mol hỗn hợp khí T gồm NO và N₂O. Cho dung dịch AgNO₃ đến dư vào dung dịch Z. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch M, 0,025 mol khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N⁺⁵) và 280,75 gam kết tủa. Phần trăm khối lượng của Fe(NO₃)₂ trong Y gần nhất với giá trị nào sau đây ?

- A. 42,0%. B. 76,0%. C. 51,0%. D. 62,0%.

Câu 80: Cho m gam Al vào dung dịch chứa 0,1 mol AgNO₃ và 0,25 mol Cu(NO₃)₂, sau một thời gian thu được 19,44 gam kết tủa và dung dịch X chứa 2 muối. Tách lấy kết tủa, thêm tiếp 8,4 gam bột sắt vào dung dịch X, sau khi các phản ứng hoàn toàn thu được 9,36 gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 3,56. B. 3,24. C. 4,80. D. 4,32.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp Án Mã đề: 001

	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
A																				
B																				
C																				
D																				

	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
A																				
B																				
C																				
D																				